

Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ

Lục Nam, ngày 09 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Đức T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Thanh Y, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn N, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Đức T và chị Phan Thị Thanh Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phan Thị Thanh Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Bùi Minh Q, sinh ngày 11/5/2020.

Anh Bùi Đức T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Bùi Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phan Thị Thanh Y với mức 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng) kể từ ngày 01/03/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

2.3. *Về tài sản, công nợ chung:* Anh Bùi Đức T và chị Phan Thị Thanh Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:*

Anh Bùi Đức T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Tổng cộng anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013554 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Bùi Đức T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã T, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn